

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá

Căn cứ Quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá và Nghị quyết đại Hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/06/2025. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025, dự kiến chương trình công tác của Hội đồng quản trị trong năm 2026, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương;
- Sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao của tập thể ban lãnh đạo và nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBĐV&NLĐ trong toàn Công ty.
- Việc tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII và Đại hội Công đoàn khóa 13 đã tạo không khí phấn khởi, tạo niềm tin và khẳng định quyết tâm, tinh thần đoàn kết của toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy tiếp tục được hoàn thiện. Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với thực tế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động SXKD;
- Công ty tiếp tục nhận được sự tin tưởng, đồng thuận của khách hàng và cộng đồng; chất lượng dịch vụ cấp nước không ngừng cải thiện, củng cố uy tín, thương hiệu, tạo điều kiện mở rộng phạm vi phục vụ trên địa bàn tỉnh.
- Năng lực cấp nước được nâng cao qua việc đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng mạng lưới và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, giám sát, vận hành, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thất thoát và bảo đảm cấp nước an toàn, ổn định, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.
- Kinh nghiệm trong 95 năm xây dựng và phát triển Công ty.

2. Khó khăn

- Trong năm 2025, hoạt động sản xuất và cấp nước của Công ty gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp, mưa bão kéo dài gây ngập lụt, suy giảm chất lượng nguồn nước và gián đoạn nguồn điện. Nhiều nhà máy như Hàm Rồng, Quảng

Hung, Nông Cống, Bím Sơn, Yên Định, Ngọc Lặc và Thạch Thành bị ảnh hưởng, phải tạm dừng sản xuất; tổng thời gian các nhà máy dừng sản xuất lên tới hơn 1.000 giờ (tăng hơn 280 giờ so với năm 2024); làm gia tăng chi phí và ảnh hưởng đến khả năng cấp nước an toàn, liên tục.

- Giá vật tư, thiết bị và nguyên vật liệu, đặc biệt là vật liệu xây dựng như cát, đá, bê tông, nhựa đường, biến động mạnh và cao hơn so với mức công bố của Nhà nước; nguồn cung khan hiếm do trữ lượng được cấp phép chưa đáp ứng nhu cầu, gây khó khăn cho công tác đầu tư, sửa chữa và thi công.

- Việc phát triển, mở rộng hạ tầng giao thông và chỉnh trang đô thị trên địa bàn tỉnh tác động trực tiếp đến hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước, làm gia tăng nguy cơ hư hỏng, thất thoát nước và ảnh hưởng đến công tác bảo đảm an toàn cấp nước.

- Ý thức, thói quen sử dụng nước sạch và thanh toán không dùng tiền mặt của một bộ phận khách hàng, đặc biệt tại khu vực nông thôn, còn hạn chế; dẫn đến tình trạng gia tăng khách hàng không phát sinh sản lượng và tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt còn thấp.

- Việc đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước tại khu vực nông thôn còn gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu tư lớn, trong khi công tác huy động vốn xã hội hóa còn hạn chế bởi cơ chế, chính sách và thủ tục pháp lý chưa đồng bộ.

- Công tác giải phóng mặt bằng và cấp phép thi công các hạng mục cải tạo, sửa chữa mạng lưới còn gặp nhiều khó khăn, làm kéo dài thời gian triển khai và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện..

- Hệ thống đường ống được đầu tư từ nhiều năm, đến nay đã xuống cấp nhưng chưa được cải tạo, thay thế đồng bộ do nguồn kinh phí còn hạn hẹp. Nhiều tuyến ống tiềm ẩn nguy cơ rò rỉ, vỡ ống, làm gia tăng tỷ lệ thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, đồng thời làm tăng chi phí vận hành, sửa chữa và gây khó khăn cho công tác quản lý, đảm bảo an toàn cấp nước.

- Giá nước chưa được điều chỉnh kịp thời so với sự gia tăng của các yếu tố đầu vào như điện, vật tư, hóa chất, nhân công...vv; làm ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn lực tài chính và khả năng đầu tư của Công ty, nhất là trong bối cảnh yêu cầu mở rộng mạng lưới, thay đổi công nghệ và chuyển đổi số.

3. Cơ cấu và thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 được Đại hội đồng cổ đông bầu gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch chuyên trách, 01 Phó Chủ tịch và 03 thành viên kiêm nhiệm. Cụ thể như sau:

1. Ông Lê Thế Sơn – Chủ tịch HĐQT – Chuyên trách

2. Ông Phạm Văn Tú – Phó Chủ tịch HĐQT

3. Ông Lê Trung Hiếu – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

4. Ông Lê Sỹ Len – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng Giám đốc

5. Ông Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng Giám đốc

4. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT được Công ty chi trả theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

(NQ số 38/NQ-ĐHĐCD ngày 16/06/2025) trên cơ sở quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, theo đó: Thành viên HĐQT chuyên trách hưởng theo quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách công ty xây dựng, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; các thành viên không chuyên trách hưởng thù lao kiêm nhiệm, mức 3 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:

1. Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT

- Năm 2025, Hội đồng quản trị tổ chức 05 cuộc họp lấy ý kiến trực tiếp để quyết định, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền. Các thành viên trong hội đồng quản trị tham dự họp đầy đủ và có ý kiến rõ ràng trên tinh thần trách nhiệm cao đối với từng vấn đề được đưa ra thảo luận, xin ý kiến.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 04 Nghị quyết và 103 Quyết định tập trung vào các nhóm vấn đề:

+ Quyết định phê duyệt, ban hành các quy chế nội bộ được sửa đổi, bổ sung phù hợp với mô hình, tình hình thực tế và quy định pháp luật hiện hành.

+ Quyết định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh; đầu tư phát triển; cải tạo sửa chữa; sử dụng lao động.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cá nhân và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác đã xây dựng, nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ và nội quy, quy chế Công ty, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm.

2. Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan đến thành viên HĐQT; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm không phát sinh giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan đến thành viên HĐQT; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

3. Kết quả Giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đưa ra các giải pháp kịp thời để ban Tổng giám đốc điều hành có hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ các quy định pháp luật, các quy chế quản trị nội bộ của Công ty trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Hàng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp với Ban tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp; định hướng mục tiêu, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, giúp cho công tác quản

trị, điều hành đạt hiệu quả cao hơn.

- Các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị giao cho Ban tổng giám đốc thực hiện đều được Hội đồng quản trị đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

- Mỗi quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn được phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Trong quá trình điều hành Tổng Giám đốc Công ty luôn báo cáo, đề xuất HĐQT về những vấn đề còn vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành; thực hiện tốt sự phối hợp với HĐQT và Ban kiểm soát; tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty.

Năm 2025, Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành công ty đã tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, tuân thủ chế độ báo cáo, cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật.

4. Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

Tuy còn gặp nhiều khó khăn khách quan và chủ quan, song tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 tiếp tục ổn định và tăng trưởng; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động tăng so với năm 2024 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; đời sống vật chất, tinh thần của người lao động không ngừng cải thiện; uy tín, thương hiệu của công ty ngày càng được củng cố.

Kết quả SXKD năm 2025 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ năm 2025	TH năm 2025	So NQ
1	Nước hàng hóa	m ³	43.663.000	44.023.343	100,83 %
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	462.070	475.000	102,80%
	<i>Tiền nước</i>	Tr.đ	450.054	457.418	101,64%
	<i>X lắp +TV+Khác</i>	Tr.đ	12.016	17.582	146,32%
3	Tỉ lệ thất thoát	%	15,0	16,0	-1%
4	Phát triển KH	Hộ	8.605	12.134	141,01%
5	Khách hàng 0m3	%	7,7	8,45	-0,75%
6	KH TT không TM	%	52,0	58,0	111,54%
7	Nộp ngân sách	Tr.đ	50.000	77.430	151%
8	Lợi nhuận	Tr.đ	61.000	70.146	114,99%
9	T.nhập bình quân	1000đ/T	12.000	13.250	110,42%

Bên cạnh kết quả trên, để tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược, Công ty đánh mọi ưu tiên về nguồn lực để phát triển hệ thống cấp nước ở các địa bàn Công ty quản lý, triển khai có chọn lọc các dự án nâng cấp, cải tạo để giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước và mở rộng địa bàn cấp nước phục vụ khách hàng.

Để công tác sản xuất cấp nước đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ thất thoát nước, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác lắp đặt vận hành hệ thống đồng hồ tổng, phân vùng tách mạng, kiểm soát lượng nước thất thoát để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, cải tạo tuyến ống, khu vực có tỷ lệ thất thoát cao do hệ thống cấp nước đã xuống cấp. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước.

5. Chi trả cổ tức năm 2024

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo đúng Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đảm bảo đúng thời gian quy định.

PHẦN THỨ II CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT NĂM 2026

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

- Nước hàng hóa:	45.589.200 m ³
- Tổng doanh thu:	473,809 tỷ đồng
<i>Tiền nước:</i>	<i>463,809 tỷ đồng</i>
<i>Xây lắp, tư vấn:</i>	<i>10,0 tỷ đồng</i>
- Tỷ lệ thất thoát:	16,0%
- Tỷ lệ khách hàng 0m ³ :	7,5%
- Thanh toán nước KDTM:	62,0%
- Phát triển khách hàng:	8.025 hộ
- Nộp ngân sách:	51,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	61,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	12.130.000 đ/người/tháng

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026, HĐQT tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

2.1 Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho Cán bộ, Đảng viên và người lao động, để nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ;

2.2 Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ, quản lý nguồn nước, đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.

2.3 Quyết liệt chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác chống thất thoát, thất thu nước; định kỳ hằng tháng, hằng quý đánh giá, phân tích nguyên nhân và đề ra các giải pháp đồng bộ, phù hợp; phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước xuống $\leq 16,0\%$.

2.4 Ưu tiên nguồn lực đầu tư nâng cấp các nhà máy, đồng bộ hệ thống MLĐÔ, nâng cao năng lực sản xuất cấp nước. Đồng thời, tổ chức lập, nghiên cứu, đánh giá và trình Hội đồng quản trị Dự án Trung tâm điều độ trong năm 2026 làm cơ sở xem xét, quyết định triển khai thực hiện.

2.5 Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động khách hàng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và khách hàng không phát sinh khối lượng nước.

2.6 Tranh thủ sự ủng hộ, phối hợp của chính quyền địa phương các cấp; tiếp

tục đầu tư có chọn lọc trong công tác phát triển khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ, bảo đảm hiệu quả trong đầu tư và phát triển bền vững.

2.7 Đẩy mạnh công tác số hoá, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị Doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước.

2.8 Tiếp tục siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong việc chấp hành nội quy, quy chế của Công ty.

3. Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Bảo đảm khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch theo nguyên tắc bền vững, tiết kiệm tài nguyên nước, chấp hành tốt quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ nguồn nước, tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm và bảo vệ môi trường, thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt nhất trong khu vực, hướng đến khách hàng với phương châm hành động: “Nước sạch từ tâm – Vươn tầm đẳng cấp”.

4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị giao Ban điều hành căn cứ Quy định của pháp luật, Điều lệ, Nội quy, quy chế của Công ty, tổ chức triển khai thực hiện một cách có hiệu quả các mục tiêu đề ra.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông (báo cáo);
- HĐQT;
- Lưu cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Thế Sơn

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020; Luật quản lý và đầu tư vốn tại Doanh nghiệp số 68/2025/QH14 ngày 14/6/2025; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ và nội quy, quy chế quản trị hiện hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa; Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 16/6/2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán và các báo cáo, hồ sơ, tài liệu có liên quan.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên về Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, và dự kiến Kế hoạch hoạt động năm 2026, như sau:

A. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

1. Nhân sự Ban kiểm soát

Nhân sự Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, Nhiệm kỳ 2020-2025 được Đại hội Đồng cổ đông bầu ngày 29/6/2020, Gồm 03 thành viên.

- Bà: Lê Thị Hà – Trưởng ban chuyên trách
- Ông: Nguyễn Công Khanh - Thành viên kiêm nhiệm
- Bà: Trịnh Thị Huyền – Thành viên kiêm nhiệm

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ, Bà Lê Thị Hà – Trưởng Ban đến tuổi nghỉ chế độ và Ông Nguyễn Công Khanh – Thành viên không gia nhiệm kỳ mới. Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 16/6/2025, nhiệm kỳ 2025-2030, đã bầu 03 thành viên, gồm:

- Ông: Vũ Văn Hà – Trưởng ban chuyên trách
- Bà: Trịnh Thị Huyền – Thành viên kiêm nhiệm
- Bà: Lê Thị Thanh Thương – Thành viên kiêm nhiệm

2. Kết quả hoạt động của ban kiểm soát

Ngay sau khi Đại hội, Ban kiểm soát đã họp Bầu Trưởng Ban; xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động toàn nhiệm kỳ 2025-2030, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong ban.

Căn cứ Kế hoạch công tác năm 2025 đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua, trên cơ sở quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc theo thẩm quyền. Thực hiện chức năng giám sát, Trưởng ban Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì, các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Công ty để theo dõi, nắm bắt việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động của Công ty.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong quý và triển khai nhiệm vụ cho quý tiếp theo. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát không gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.

3. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao và quyền lợi của Ban Kiểm soát được Công ty chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025. Cụ thể: Từ (tháng 01-5/2025) Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương theo kế hoạch quỹ tiền lương đối với cán bộ quản lý chuyên trách của Công ty (theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP quy định về quản lý, lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà Nước; Từ (Tháng 6 đến tháng 12 năm 2025) hưởng theo Nghị định 248/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn Nhà nước và Kiểm soát viên trong Doanh nghiệp Nhà nước); 02 thành viên kiêm nhiệm hưởng thù lao mức 2.000.000 đồng/người/tháng.

II. Kết quả giám sát hội đồng quản trị, tổng giám đốc và các thành viên điều hành Công ty

1. Đối với Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa nhiệm kỳ (2025-2030) được Đại hội đồng cổ đông ngày 16/6/2025, bầu gồm 05 thành viên. Ngay sau đại hội, Hội đồng quản trị đã bầu các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT và 03 thành viên; Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đảm bảo cơ cấu giữa thành viên tham gia điều hành và thành viên không tham gia điều hành Công ty theo quy định của pháp luật. Trong đó Chủ tịch HĐQT là người diện diện pháp luật và tham gia điều hành trực tiếp các hoạt động của Công ty.

Các thành viên trong Hội đồng quản trị xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cá nhân và tổ chức thực hiện tốt theo chương trình kế hoạch công tác đã xây dựng, đảm bảo minh bạch thông tin, nâng cao hiệu quả quản trị doanh

nghiệp; thường xuyên giám sát Tổng giám đốc và các thành viên điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đảm bảo tuân thủ hoạt động của Công ty đúng quy định của pháp luật; Điều lệ, quy chế Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông giao.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp trực tiếp để giải quyết công việc theo thẩm quyền; ban hành 107 Nghị quyết/quyết định/tờ trình/báo cáo đề xin ý kiến, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo thẩm quyền; chỉ đạo, rà soát, sửa đổi, xây dựng ban hành kịp thời các nội quy, quy chế Công ty tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn trong hoạt động của Công ty.

Tại các phiên họp, Hội đồng quản trị đều có phân tích đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, qua đó kịp thời đưa ra các định hướng, giải pháp để tháo gỡ những vấn đề còn tồn tại, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy: HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong phạm vi thuộc thẩm quyền, đáp ứng với yêu cầu thực tiễn, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và Công ty. Các thành viên trong HĐQT tham dự họp đầy đủ và có ý kiến rõ ràng, trách nhiệm trước các vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn bạc, lấy ý kiến. Nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua với 100% thành viên tán thành; cuộc họp của HĐQT đều được ghi biên bản và lưu giữ theo quy định.

2. Đối với Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành Công ty

Tổng giám đốc và các thành viên điều hành Công ty luôn nỗ lực, cố gắng và bằng nhiều giải pháp, quyết tâm tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao; thường xuyên kiểm tra, nắm bắt các lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách.

Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc luôn báo cáo, đề xuất Hội đồng quản trị về những vấn đề còn vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành; thực hiện tốt sự phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đảm bảo tuân thủ pháp luật, điều lệ và nội quy, quy chế Công ty.

III. Giao dịch giữa Công ty với TVHĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan đến các thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không phát sinh giao dịch giữa Công ty với thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan.

IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận các hồ sơ, tài liệu và tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Ban kiểm soát. Các Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của HĐQT; các Báo cáo của Tổng Giám đốc và tài liệu Công ty phát hành đều được gửi đầy đủ, kịp thời cho Ban Kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Trưởng Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành và một số cuộc họp của Công ty để theo dõi, nắm bắt việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi với HĐQT, Tổng giám đốc và có những kiến nghị, đề xuất trong công tác quản lý và điều hành; không gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu, kiến nghị nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, người lao động Công ty yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

V. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do các yếu tố chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng giá cùng với ảnh hưởng do sắp xếp tổ chức chuyển đổi sang chính quyền địa phương hai cấp; hệ thống mạng lưới cấp nước hỗn hợp, lâu năm có nguy cơ thất thoát ngày càng cao; số lượng khách hàng thuộc khu vực vùng nông thôn sử dụng nước thấp, dưới mức giá thành; các khoản nợ đọng lâu năm trong hoạt động xây lắp vẫn còn nhiều, thu hồi chậm v.v. Song với thuận lợi trong ngành nghề kinh doanh đặc thù, cùng với những chủ trương, quyết định đúng đắn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, do đó hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

1.1. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh cấp nước:

- Sản lượng nước hàng hóa đạt 44.023.343m³, bằng 100,83% nghị quyết; tăng 4,07% so với năm 2024;
- Doanh thu tiền nước đạt 457.418 triệu đồng, bằng 101,64% nghị quyết; tăng 4,41% so với năm 2024;
- Tỷ lệ nước thất thoát 16,0%, tăng 1% nghị quyết; giảm 0,5% so với năm 2024;
- Phát triển khách hàng 12.134 hộ, bằng 141,01% nghị quyết; tăng 1,37% so với năm 2024;
- Tỷ lệ khách hàng 0m³ giảm 0,55% so với cùng kỳ, song còn cao so với mục tiêu đề ra là dưới 8%.
- Các tuyến ống cấp nước cơ bản đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, góp phần mở rộng phát triển khách hàng, nâng cao năng lực cấp nước và tăng trưởng doanh thu trong năm.

1.2. Hoạt động Tư vấn, xây lắp và dịch vụ khác: Bao gồm hoạt động của phát triển khách hàng, tư vấn, xây lắp và hoạt động thu phí môi trường. Doanh thu thực hiện 17.582 triệu đồng;

1.3. Hoạt động tài chính: Gồm các khoản thu lãi tiền gửi ngân hàng và đầu tư tài chính ngắn hạn. Doanh thu đạt 1.561 triệu đồng.

1.4. Thu nhập khác: Có doanh thu 686 triệu đồng, chủ yếu là các khoản kinh phí bồi thường giải phòng mặt bằng hệ thống cấp nước.

2. Về giám sát tình hình tài chính Công ty

2.1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

a) Về vốn chủ sở hữu:

- Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (01/01/2025) là 427.218 triệu đồng;
- Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (31/12/2025) là 437.336 triệu đồng
- Hệ số bảo toàn vốn là 1,02

b) Về tổng tài sản:

- Tài sản đầu kỳ (01/01/2025) là 692.614 triệu đồng
- Tài sản cuối kỳ (31/12/2025) là 715.107 triệu đồng
- Hệ số tự tài trợ TSCĐ là 0,81 (VCSH/TSCĐ

c) Lợi nhuận sau thuế là 62.943 triệu đồng, tăng 1,28% so với năm 2024

d) Hiệu quả sử dụng vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) là 14,5% (năm 2024 là 14,9%).
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA) là 8,8% (năm 2024 là 8,9%).

2.2. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp

a) Về đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản hình thành tài sản: Năm 2025, Công ty thực hiện đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Giá trị đã thực hiện ghi sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

- Giá trị xây dựng cơ bản năm trước chuyển sang 19.634 triệu đồng;
- Giá trị thực hiện trong năm 2025: 122.878 triệu đồng;
- Giá trị đã tăng tài sản: 36.878 triệu đồng.
- Giá trị chuyển sang năm sau là 86.275 triệu đồng.

Các công trình đầu tư mua sắm, xây dựng thực hiện chủ yếu bằng nguồn vốn khấu hao và vay ngắn hạn các Ngân hàng thương mại. Thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty. Hầu hết công trình đầu tư xây dựng hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra, góp phần mở rộng thị trường bán hàng, tăng trưởng doanh thu, giảm tỉ lệ nước thất thoát, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với năm trước.

Năm 2025, Công ty đầu tư nâng công suất Nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000 m³/ng.đêm lên 70.000 m³/ng.đêm, tổng chi phí dự kiến đầu tư là 62,6 tỷ

đến 31/12/2025 đã thực hiện 35.029 tỷ đồng, số còn lại thực hiện trong Quý 1/2026;

b) Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (góp vốn, mua cổ phần, mua công trái, trái phiếu): Không có.

c) Việc huy động và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu:

- Về huy động và sử dụng vốn huy động:

+ Trong năm, Công ty không phát sinh các khoản huy động vốn.

+ Số lũy kế tiền vay tại thời điểm 31/12/2025 là 150.821 triệu đồng (là số tiền vay của các ngân hàng thực hiện các dự án lớn của Công ty từ những năm trước còn lại và Dự án “Cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất Nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000 m³/ng.đêm lên 70.000 m³/ng.đêm giai đoạn 1).

- Phát hành trái phiếu: Không có.

d) Quản lý tài sản, quản lý nợ, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

- Quản lý tiền và các khoản đầu tư tài chính: Công ty mở đầy đủ sổ sách, quản lý ghi chép theo dõi theo đúng quy định; cuối năm tài chính đối chiếu số dư, kiểm kê quỹ. Tại ngày 31/12/2025 tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn là 15.299 triệu đồng.

- Quản lý các khoản nợ phải thu: Công ty mở đầy đủ sổ sách kế toán tổng hợp, chi tiết để quản lý, theo dõi theo từng đối tượng; cuối năm đối chiếu xác nhận công nợ. Tại ngày 31/12/2025 các khoản nợ phải thu ngắn hạn là 29.091 triệu đồng. Để bảo toàn vốn chủ sở hữu, Công ty lập dự phòng nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán, giá trị 19.593 triệu đồng.

- Quản lý hàng tồn kho: Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên; tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền; mở sổ sách theo dõi, cuối năm tài chính thực hiện kiểm kê đúng quy định. Tại ngày 31/12/2025, giá trị tồn kho là 17.987 triệu đồng (chủ yếu là nguyên vật liệu và đồng hồ đo nước). Công ty lập dự phòng giảm giá tồn kho giá trị 2.416 triệu đồng.

- Quản lý tài sản cố định: Công ty mở đầy đủ sổ sách để quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng áp dụng nhất quán cho tất cả các tài sản trong suốt năm tài chính. Cuối năm tài chính kiểm kê tài sản đúng quy định. Tại ngày 31/12/2025 giá trị còn lại của tài sản cố định là 538.270 triệu đồng, bằng 35,1% nguyên giá.

- Quản lý nợ phải trả, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu, khả năng thanh toán: Công ty mở đầy đủ sổ sách để quản lý, theo dõi theo từng đối tượng nợ; cuối năm tài chính đối chiếu xác nhận công nợ đúng quy định.

+ Tổng nợ phải trả cuối kỳ 277.770 triệu đồng, tăng 4,6% so với đầu kỳ, trong đó:

Nợ ngắn hạn là 146.761 triệu đồng, chiếm 52,8%;

Nợ dài hạn là 131.009 triệu đồng, chiếm 47,2%

- + Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,63
- + Khả năng thanh toán nợ tổng quát là: 2,57 (tổng TS/Nợ phải trả). Chỉ tiêu này lớn hơn 2 cho thấy thanh toán của doanh nghiệp rất tốt.
- + Khả năng thanh toán hiện thời là 0,42 (TSNH/Nợ NH)
- + Khả năng thanh toán nhanh là 0,30 ((TSNH- hàng tồn kho)/nợ NH)
- + Công ty không có nợ phải trả quá thời hạn cam kết.

e) Quản lý doanh thu, thu nhập; chi phí và lợi nhuận: Công ty mở đầy đủ sổ tổng hợp, chi tiết để theo dõi, quản lý doanh thu, chi phí, lợi nhuận theo chuẩn mực kế toán và quy chế tài chính Công ty; hạch toán doanh thu phù hợp với chi phí phát sinh.

h) Quản lý các quỹ: Công ty mở đầy đủ sổ kế toán để theo dõi, quản lý, trích lập và sử dụng quỹ theo quy định và nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Quỹ đầu tư phát triển: Số đầu kỳ (01/01/2025) là 35.117 triệu đồng, số phát sinh trong năm từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 9.322 triệu đồng; số cuối kỳ (31/12/2025) là 44.439 triệu đồng. Từ năm 2016 đến nay Công ty chưa sử dụng quỹ đầu tư phát triển.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Công ty phân bổ và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi đúng quy định; không dùng quỹ khen thưởng của người lao động để trả thưởng cho Hội đồng quản trị, ban điều hành, trưởng ban kiểm soát Công ty.

Tại ngày 01/01/2025 số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi là 5.968 triệu đồng; số phát sinh trong năm trích lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 9.372 triệu đồng; số chi sáng kiến, khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong năm là 7.070 triệu đồng; số còn lại đến 31/12/2025 là 8.270 triệu đồng.

i). Quản lý lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương:

Công ty quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế nội bộ Công ty, gắn việc chi trả tiền lương, tiền thưởng với hiệu quả công việc, phù hợp với quy chế của Công ty. Việc trích lương không vượt quy định về tiền lương tại Nghị định 248/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn Nhà nước và Kiểm soát viên trong Doanh nghiệp Nhà nước. Công ty thực hiện trích, nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn đầy đủ đúng quy định.

*** Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động SXKD năm 2025:**

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm (01/01/2025)	Số cuối năm (31/12/2025)
I. Tài sản ngắn hạn	100- BCĐKT	96.516.546.779	62.079.687.036
1. Tiền và tương đương tiền	110-BCĐKT	45.366.481.134	15.299.239.766
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		600.000.000

3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	27.537.099.565	29.091.107.731
Trong đó: DP phải thu khó đòi	137-BCĐKT	(22.888.031.935)	(19.593.684.050)
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	19.634.617.582	15.571.129.999
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	3.978.348.498	1.518.209.540
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	596.097.837.043	653.028.200.542
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	0	0
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	559.065.563.047	538.270.891.798
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	558.682.296.365	537.807.475.136
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	383.266.682	463.416.662
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	19.634.749.851	86.275.317.900
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	0	0
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	17.397.524.145	28.481.990.844
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	265.396.043.581	277.770.931.568
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	140.096.143.059	146.761.873.088
Trong đó: Nợ quá hạn		0	0
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	125.299.900.522	131.009.058.480
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	427.218.340.241	437.336.956.010
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	427.218.340.241	437.336.956.010
Trong đó: Vốn đầu tư của CSH	411-BCĐKT	329.954.110.000	329.954.110.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	35.117.230.089	44.439.280.112
3. Lợi nhuận sau thuế chưa PP	421-BCĐKT	62.147.000.152	62.943.565.898
V. Kết quả kinh doanh		Năm 2024	Năm 2025
1. Tổng doanh thu và thu nhập		468.685.678.303	477.247.835.850
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	456.084.144.257	475.000.083.940
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	1.304.215.763	1.561.184.245
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	11.297.318.283	686.567.665
2. Tổng chi phí		399.185.496.812	407.101.336.678
3. Lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	69.500.181.491	70.146.499.172
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-	62.147.000.152	62.943.565.898

	BCKQKD		
VI. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách (thuế, phí, cổ tức NN)		81.214.755.880	77.431.327.795
Trong đó: Các loại thuế		53.537.210.833	49.754.782.748
2. Lợi nhuận trước thuế/VCSH bq		0,17	0,16
3. Tổng nợ phải trả/VCSH		0,62	0,63
4. Tổng quỹ lương NLĐ		140.868.000.000	144.690.000.000
5. Số LĐ bình quân (người)		910	906
6. Tiền lương BQ NLĐ/tháng		12.900.000	13.250.000

VI. Việc chấp hành chính sách pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Về chấp hành chính sách pháp luật và nghĩa vụ với Nhà nước: Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường, xã hội; quản lý vốn, tài chính, thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật. Nộp thuế, phí và cổ tức cho Nhà nước đúng, đủ, kịp thời, không nợ đọng.

2. Việc thực hiện cổ tức được chia năm 2024: Công ty thực hiện việc chia và thanh toán cổ tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/6/2025, theo đó: Cổ tức trả cho cổ đông nhà nước là 27.676 triệu đồng và trả cho cổ đông cá nhân là 15.826 triệu đồng. Công ty đã thanh toán đầy đủ đúng thời hạn (ngày 15/8/2025).

3. Về thanh toán tiền lương và thù lao của các cán bộ quản lý: Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông năm 2025.

4. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025: Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế, đơn vị được Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thống nhất lựa chọn.

VII. Đề xuất kiến nghị

1. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn, trọng điểm để kịp thời đáp ứng nhu cầu nước cho khách hàng trên địa bàn, nâng cao hiệu quả hơn nữa trong đầu tư.

2. Tiếp tục có các giải pháp hiệu quả hơn nữa để giảm tỉ lệ nước thất thoát thất thu nước và số lượng khách hàng sử dụng 0m3 nước;

3. Đẩy mạnh công tác đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị mạng và quản trị doanh nghiệp.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

1. Tiếp tục giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong công tác quản lý, điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

2. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư phát triển và sửa chữa cải tạo năm 2026;

3. Thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm; tài liệu, báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty;

4. Giám sát việc chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và các quy định của Pháp luật hiện hành;

5. Kiểm tra, giám sát một số nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông (báo cáo);
- HĐQT, TGD;
- Lưu Cty, BKS./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Văn Hà

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO TỔNG KẾT
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn thách thức đan xen; do sắp xếp tổ chức chuyển đổi sang chính quyền địa phương hai cấp, đặc biệt thời tiết diễn biến cực đoan, nước nhiễm mặn và mưa lũ bất thường gây ngập lụt tại nhiều khu vực; chất lượng nguồn nước thô suy giảm; tình trạng mất điện xảy ra thường xuyên; cùng với biến động giá vật tư; đã đặt ra không ít thách thức trong công tác quản trị và điều hành sản xuất. Tuy nhiên, với sự đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; sự quyết liệt, linh hoạt của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; sự đoàn kết, chủ động, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và người lao động; sự đồng hành, ủng hộ của cổ đông, đặc biệt là sự ghi nhận, sẻ chia và đánh giá cao của khách hàng; Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, ổn định hoạt động và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 đã đề ra. Ban Điều hành xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty gồm 878 người, trong đó: Nữ 382 người (chiếm 43,5%); Nam 496 người (chiếm 56,5%).

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên; Ban Tổng giám đốc 05 thành viên; Ban Kiểm soát 03 thành viên; 08 phòng ban nghiệp vụ và 18 đơn vị trực thuộc;

Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng, trong đó:

- + Nhà nước nắm giữ: 63,62% vốn điều lệ.
- + Cổ đông khác nắm giữ 36,38% vốn điều lệ.

Chức năng, nhiệm vụ chính: Sản xuất, kinh doanh nước sạch và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương;
- Tính sáng tạo, linh hoạt, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý điều hành của Đảng ủy, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Sự đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao của tập thể ban lãnh đạo và nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBĐV&NLĐ trong toàn Công ty.
- Việc tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII và Đại hội Công đoàn khóa

13 đã tạo không khí phấn khởi, tạo niềm tin và khẳng định quyết tâm, tinh thần đoàn kết của toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy tiếp tục được hoàn thiện. Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với thực tế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động SXKD;

- Công ty tiếp tục nhận được sự tin tưởng, đồng thuận của khách hàng và cộng đồng; chất lượng dịch vụ cấp nước không ngừng cải thiện, củng cố uy tín, thương hiệu, tạo điều kiện mở rộng phạm vi phục vụ trên địa bàn tỉnh.

- Năng lực cấp nước được nâng cao qua việc đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng mạng lưới và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, giám sát, vận hành, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thất thoát và bảo đảm cấp nước an toàn, ổn định, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

2. Khó khăn:

- Trong năm 2025, hoạt động sản xuất và cấp nước của Công ty gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp, mưa bão kéo dài gây ngập lụt, suy giảm chất lượng nguồn nước và gián đoạn nguồn điện. Nhiều nhà máy như Hàm Rồng, Quảng Hưng, Nông Cống, Bím Sơn, Yên Định, Ngọc Lặc và Thạch Thành bị ảnh hưởng, phải tạm dừng sản xuất; tổng thời gian các nhà máy dừng sản xuất lên tới hơn 1.000 giờ (tăng hơn 280 giờ so với năm 2024); làm gia tăng chi phí và ảnh hưởng đến khả năng cấp nước an toàn, liên tục.

- Giá vật tư, thiết bị và nguyên vật liệu, đặc biệt là vật liệu xây dựng như cát, đá, bê tông, nhựa đường, biến động mạnh và cao hơn so với mức công bố của Nhà nước; nguồn cung khan hiếm do trữ lượng được cấp phép chưa đáp ứng nhu cầu, gây khó khăn cho công tác đầu tư, sửa chữa và thi công.

- Việc phát triển, mở rộng hạ tầng giao thông và chỉnh trang đô thị trên địa bàn tỉnh tác động trực tiếp đến hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước, làm gia tăng nguy cơ hư hỏng, thất thoát nước và ảnh hưởng đến công tác bảo đảm an toàn cấp nước.

- Ý thức, thói quen sử dụng nước sạch và thanh toán không dùng tiền mặt của một bộ phận khách hàng, đặc biệt tại khu vực nông thôn, còn hạn chế; dẫn đến tình trạng gia tăng khách hàng không phát sinh sản lượng và tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt còn thấp.

- Việc đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước tại khu vực nông thôn còn gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu tư lớn, trong khi công tác huy động vốn xã hội hóa còn hạn chế bởi cơ chế, chính sách và thủ tục pháp lý chưa đồng bộ.

- Công tác giải phóng mặt bằng và cấp phép thi công các hạng mục cải tạo, sửa chữa mạng lưới còn gặp nhiều khó khăn, làm kéo dài thời gian triển khai và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện..

- Hệ thống đường ống được đầu tư từ nhiều năm, đến nay đã xuống cấp nhưng chưa được cải tạo, thay thế đồng bộ do nguồn kinh phí còn hạn hẹp. Nhiều tuyến ống tiềm ẩn nguy cơ rò rỉ, vỡ ống, làm gia tăng tỷ lệ thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, đồng thời làm tăng chi phí vận hành, sửa chữa và gây khó khăn cho công tác quản lý, đảm bảo an toàn cấp nước.

- Giá nước chưa được điều chỉnh kịp thời so với sự gia tăng của các yếu tố đầu vào như điện, vật tư, hóa chất, nhân công...vv; làm ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn lực tài chính và khả năng đầu tư của Công ty, nhất là trong bối cảnh yêu cầu mở rộng mạng

lưới, thay đổi công nghệ và chuyển đổi số.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025:

1. Các chỉ tiêu chính đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện		
			TH 2025	THCK	So cùng kỳ
1	Nước hàng hóa	m ³	44.023.343	42.301.528	104,07
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	475.000	466.209	101,89
	<i>Tiền nước</i>	Tr.đ	457.418	438.116	104,41
	<i>X lắp +TV+Khác</i>	Tr.đ	17.582	28.043	62,70
3	Tỉ lệ thất thoát	%	16,0	16.50	-0,5
4	Phát triển KH	Hộ	12.134	11.970	101,37
5	Khách hàng 0m3	%	8,45	9,0	-0,55
6	KH TT không TM	%	58,0	42,53	136,37
7	Nộp ngân sách	Tr.đ	77.430	74.722	103,62
8	Lợi nhuận	Tr.đ	70.146	69.500	100,93
9	T.nhập bình quân	1000đ/T	13.250	12.900	102,71

2. Công tác quản lý, điều hành:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục được đổi mới theo hướng chủ động, linh hoạt và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2025, Công ty đã kiện toàn bộ máy ban Lãnh đạo và một số cán bộ chủ chốt, góp phần nâng cao năng lực quản trị, điều hành và bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, kịp thời trong toàn Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã phát huy vai trò lãnh đạo trong việc tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị; chủ động nắm bắt tình hình thực tiễn và triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành sản xuất. Công tác chỉ đạo được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và bảo đảm sự thống nhất trong tập thể ban Lãnh đạo; tạo được sự đoàn kết đồng thuận cao trong nội bộ Công ty. Quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, đưa ra các giải pháp kịp thời, phù hợp, đem lại hiệu quả cho Nhà nước, Cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

Sự phối hợp giữa Ban Tổng Giám đốc với cấp ủy Đảng, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các đoàn thể được duy trì thường xuyên, bảo đảm tuân thủ Điều lệ và các quy định của pháp luật. Qua đó, góp phần bảo toàn và phát triển vốn, bảo đảm quyền lợi của Nhà nước, cổ đông và người lao động; đồng thời từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tạo môi trường làm việc ổn định, thúc đẩy sự gắn bó và đóng góp lâu dài vì sự phát triển bền vững của Công ty.

2.1. Về hoạt động sản xuất cấp nước:

Trong điều kiện bất lợi, thời tiết cực đoan; nhiều đợt mưa lũ lớn gây ngập lụt tại một số nhà máy, sự việc chưa có tiền lệ; nguồn nước thô có độ đục rất cao, ngoài dự báo, nguồn điện không ổn định...vv. Song với quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành; đã chủ động theo dõi, bám sát diễn biến thời tiết, kịp thời đánh giá toàn diện tình hình kịp thời đưa ra các giải pháp khắc phục, cùng với sự phối hợp chặt

chế giữa các phòng ban, đơn vị; công tác sản xuất cấp nước được đảm bảo an toàn trong mọi tình huống, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng;

Tuyệt đối tuân thủ quy trình sản xuất, đảm bảo chất lượng nước theo QCVN 01-1:2024/BYT; Chất lượng dịch vụ ngày được nâng cao trên tất cả các tiêu chí, được khách hàng phản hồi rất tích cực;

2.2. Công tác quản lý tài chính:

Công tác quản lý tài chính được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, đáp ứng đầy đủ yêu cầu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện đúng quy định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; công tác thu - chi được kiểm soát chặt chẽ, công khai, minh bạch; các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn. Nộp ngân sách 75,5 tỷ đồng, bằng 101,04% so với cùng kỳ; Lợi nhuận 70,0 tỷ đồng, bằng 100,7% so với cùng kỳ.

Công ty luôn chủ động theo dõi, cập nhật và kịp thời triển khai các quy định, chính sách mới của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính - kế toán - thuế, bảo đảm tuân thủ đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Công tác điều hành tài chính được thực hiện linh hoạt, phù hợp với thực tiễn hoạt động, Các nguồn lực tài chính được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; tận dụng tối đa nguồn vốn nhân rồi, năm 2025 lãi gửi tiết kiệm từ vốn nhân rồi được gần 400 triệu đồng.

Công tác kiểm toán, báo cáo quyết toán tài chính được thực hiện kịp thời, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2.3. Công tác kế hoạch, vật tư:

Căn cứ định hướng, mục tiêu của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã chỉ đạo Phòng Kế hoạch - Vật tư phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan rà soát toàn diện điều kiện thực tế, phân tích các yếu tố tác động và dự báo khả năng thực hiện, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo hướng tiến công, chủ động, sát thực tiễn.

Công tác lập và triển khai kế hoạch được thực hiện đồng bộ, bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu chung và nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị; các chỉ tiêu được xây dựng có cơ sở khoa học, tính khả thi cao, gắn với trách nhiệm cụ thể cho từng phòng ban, đơn vị. Qua đó, công tác kế hoạch đã phát huy vai trò là công cụ quản lý quan trọng, tạo động lực thúc đẩy các đơn vị chủ động, sáng tạo, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao;

Chỉ đạo các Phòng ban thường xuyên phối hợp, theo dõi đôn đốc, báo cáo kịp thời mọi hoạt động trong sản xuất làm cơ sở để Ban điều hành có giải pháp phù hợp trong việc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, đem lại hiệu quả cao trong SXKD.

Trong điều kiện giá vật tư thiết bị, nguyên vật liệu đầu vào liên tục biến động do ảnh hưởng chung của tình hình thế giới, ngoại tệ biến động mạnh nguồn hàng nhập khẩu gián đoạn, có thời điểm khan hiếm. Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các phòng, ban chức năng chủ động rà soát nhu cầu, đánh giá hiệu quả sử dụng và kịp thời bổ sung, đa dạng hóa nguồn cung (ưu tiên vật tư, thiết bị trong nước), nhằm đảm bảo vật tư phục vụ sản xuất. Công tác quản lý, mua sắm và cung ứng được thực hiện chặt chẽ, minh bạch, kiểm soát đồng bộ về chất lượng, tiến độ, tiết kiệm chi phí; kịp thời đáp ứng phục vụ sản xuất trong mọi tình huống, đảm bảo cấp nước ổn định.

2.4. Công tác tổ chức nhân sự, sử dụng lao động:

Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá và kiện toàn đội ngũ cán

bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 31 cán bộ, bao gồm các đồng chí trong ban lãnh đạo Công ty. Việc bố trí, sắp xếp phù hợp với năng lực, phát huy sở trường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Xét nâng lương cho 199 CBNV-LĐ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp theo quy định của Nhà nước và qui chế nội bộ, góp phần nâng cao động lực làm việc và sự gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tổ chức 05 lớp tập huấn với tổng số 886 CBCNV tham gia, bao gồm các nội dung về chuyên môn nghiệp vụ, an toàn lao động, PCCC-CNCH. Các khóa đào tạo đã nâng cao năng lực thực hiện công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tổ chức thi chuyên ngành chuyên viên chính và kỹ sư chính cho 15 cán bộ;

- Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện nghiêm các quy định về chuẩn mực đạo đức và văn hóa doanh nghiệp, xây dựng môi trường làm việc minh bạch, kỷ cương và trách nhiệm. Kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nội quy quy chế của Công ty; qua đó ý thức chấp hành, tinh thần trách nhiệm, lễ lối làm việc của người lao động được nâng cao; góp phần tăng cường sự gắn kết nội bộ, nâng cao hình ảnh, uy tín của Công ty.

2.5. Công tác Văn phòng:

Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác hành chính, tạo môi trường làm việc gọn gàng, xanh - sạch - đẹp, góp phần nâng cao tinh thần và hiệu suất lao động của cán bộ, nhân viên. Công tác phục vụ hội nghị, khánh tiết được tổ chức kịp thời, chu đáo và trang trọng, hình ảnh chuyên nghiệp của Công ty được lan toả.

Công tác trật tự, an ninh nội bộ được thực hiện nghiêm ngặt, đảm bảo an toàn cho người và tài sản; Công tác văn thư, lưu trữ được thực hiện khoa học, thuận tiện và đáp ứng tốt cho yêu cầu nhiệm vụ.

2.6. Công tác quản lý kỹ thuật:

Công tác quản lý kỹ thuật được Công ty đặc biệt quan tâm và tổ chức thực hiện một cách chặt chẽ, gắn với yêu cầu thực tiễn. Chất lượng nước luôn được kiểm tra giám sát chặt chẽ, nghiêm ngặt, đúng quy trình, quy phạm; đảm bảo theo quy chuẩn của của Bộ y tế.

Kế hoạch cấp nước an toàn được xây dựng trên cơ sở đánh giá hiện trạng hạ tầng, nhận diện rủi ro từ nguồn nước, hệ thống cấp nước và thiên tai, làm cơ sở triển khai các biện pháp phòng ngừa và ứng phó kịp thời. Việc số hóa dữ liệu đường ống và bản đồ mạng lưới giúp theo dõi, phân tích và điều tiết mạng lưới, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thất thoát, phát hiện sự cố kịp thời và đảm bảo cung cấp nước liên tục cho khách hàng.

Công tác phân tích xét nghiệm mẫu nước được bộ phận hóa nghiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện; trong năm đã thực hiện xét nghiệm 2.169 mẫu nước, trong đó:

- +) Nội kiểm 2.044 mẫu (Nước thô 434 mẫu, nước thành phẩm 434 mẫu, ngoài mạng 1.176 mẫu).

- +) Ngoại kiểm 125 mẫu

Kết quả kiểm tra chất lượng nước thành phẩm cùng với kết quả ngoại kiểm của Bộ y tế và Trung tâm kiểm soát bệnh tật Tỉnh tại các nhà máy đều đạt quy chuẩn của Bộ y tế.

Hệ thống máy móc thiết bị tại các nhà máy, đơn vị được kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên, tuổi thọ của thiết bị được kéo dài, năng lực cấp nước được nâng cao, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất cấp nước.

Công tác vận hành và điều tiết cấp nước được các đơn vị phối hợp chặt chẽ, linh hoạt. Việc phân phối nguồn nước từ Nhà máy Nước Mật Sơn và Nhà máy Nước Hàm Rồng đến các đơn vị vệ tinh được tổ chức tốt, bảo đảm lưu lượng và áp lực ổn định, hạn chế thất thoát, tổn thất. Nhờ đó, nhu cầu sử dụng nước của khách hàng được đáp ứng đầy đủ, kịp thời.

Công tác Tư vấn, khảo sát thiết kế, thi công, giám sát thi công và nghiệm thu công trình được thực hiện đúng quy định hiện hành.

Công tác kiểm tra, đánh giá các công trình đầu tư, cải tạo thường xuyên được thực hiện, đem lại hiệu quả trong đầu tư xây dựng cơ bản.

2.7. Công tác đầu tư, XDCB:

Trong năm qua, Công ty đã ưu tiên nguồn lực tập trung triển khai một số dự án đầu tư, sửa chữa cải tạo nhằm duy trì và nâng cao năng lực cấp nước, mở rộng mạng lưới, từng bước số hóa hệ thống cấp nước, điển hình một số công trình trọng điểm như: Nâng công suất NMN Mật Sơn; Tuyến ống truyền tải nước D900-D630 từ NMN Mật Sơn đến các điểm xuất tuyến; Nâng cấp nhà máy nước Yên Định thêm 1.500 m³/ng.đ; Mở rộng hồ chứa nước thô CN Hoàng Hoá; Nhà vận hành bơm CN Bim Sơn...vv. Đồng thời lắp đặt mở rộng mạng lưới cấp nước tại một số địa bàn, phục vụ công tác phát triển mở rộng thị trường, nhất là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, giúp nhân dân khu vực khó khăn sớm được tiếp cận nguồn nước sạch theo tinh thần Nghị quyết số 58, ngày 05/8/2020 của Bộ chính trị. Năm 2025 Công ty đã phát triển mới hơn 12 nghìn khách hàng;

Cùng với đó, nhiều hạng mục công trình xuống cấp được sửa chữa cải tạo, thay thế khắc phục kịp thời để đảm bảo công tác an toàn cấp nước; góp phần cải thiện đáng kể chất lượng hệ thống mạng lưới, nâng cao năng lực cấp nước và hạ giảm tỉ lệ thất thoát thất thu nước.

Các hạng mục đầu tư, sửa chữa được tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, đảm bảo quy trình, tiến độ, chất lượng đem lại hiệu quả cao trong công tác đầu tư XDCB;

2.8. Công tác phòng chống thất thoát nước:

Mặc dù công tác chống TTTT nước còn gặp nhiều khó khăn, do hệ thống đường ống cũ, được lắp đặt qua nhiều thời kỳ; cùng với ảnh hưởng từ việc di chuyển đường ống, mở rộng giao thông nông thôn, sự thiếu phối hợp của các nhà thầu trong công tác di chuyển giải phóng mặt bằng, việc thường xuyên tăng áp lực vận hành để thoả mãn nhu cầu cho khách hàng, thiếu nhân lực trong công tác chống thất thoát...vv. Tuy nhiên HĐQT, Ban Điều hành đã xác định công tác phòng, chống thất thoát là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa then chốt đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành, tập trung chỉ đạo quyết liệt, kiện toàn tổ chức bộ máy tổ chức, phân công rõ và gắn trách nhiệm cụ thể đối với người đứng đầu đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; cùng với sự phối hợp tích cực, chặt chẽ giữa các phòng ban, đơn vị triển khai đồng bộ các giải pháp như: Ưu tiên nguồn lực cho công tác sửa chữa cải tạo hệ thống mạng; ban hành quy chế quản lý chống thất thoát thất thu nước; hưởng lương theo tỷ lệ thất thoát; trang cấp thiết bị hỗ trợ dò tìm cho các đơn vị; theo dõi hơn 900 đồng hồ tổng để kiểm soát tỷ lệ thất thoát;

lắp đặt nhiều vị trí theo dõi áp lực online, kịp thời điều tiết đảm bảo năng lực cấp nước; cùng với đó Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phát động các đợt thi đua cao điểm, tổ chức Hội nghị chuyên đề về phòng, chống thất thoát thất thu nước (ngày 18/7/2025), giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người lao động trong toàn Công ty.

Kết quả thực hiện năm 2025 đã phát hiện và xử lý 4.696 điểm rò rỉ, trong đó Phòng CTTTNN trực tiếp xử lý 1.218 điểm, các đơn vị trực thuộc xử lý 3.478 điểm. Tổng khối lượng nước thất thoát ước đạt 1.067.724 m³. Qua đó tỷ lệ thất thoát nước của năm 2025 được duy trì ở mức 16% (giảm 0,5% so với cùng kỳ);

2.9. Dịch vụ chăm sóc khách hàng:

Để tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ theo định hướng chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin được duy trì hoạt động liên tục 24/24 giờ, bảo đảm tiếp nhận và xử lý kịp thời, đầy đủ mọi phản ánh, kiến nghị từ phía khách hàng. Năm 2025 tổng số thông tin tiếp nhận là 11.917 lượt, tăng 953 lượt so với năm 2024. Mặc dù khối lượng thông tin tăng, song cơ cấu TT phản ánh cho thấy nhiều chuyển biến tích cực. Cụ thể, số thông tin liên quan đến chất lượng nước còn 77 lượt, thấp hơn 80 lượt; phản ánh về mất nước trên diện rộng ở mức 940 lượt, thấp hơn 449 lượt; tình trạng mất nước cục bộ ghi nhận 1.096 lượt, thấp hơn 158 lượt; phản ánh về yếu nước 634 lượt, thấp hơn 134 lượt so với năm trước. Qua kết quả trên cho thấy công tác quản lý, vận hành hệ thống cấp nước và xử lý sự cố đã đem lại hiệu quả rõ nét. Bên cạnh đó, số lượng thông tin tư vấn và yêu cầu dịch vụ tiếp tục gia tăng, thể hiện mức độ tương tác ngày càng cao giữa khách hàng và doanh nghiệp, đồng thời phản ánh sự tin tưởng của người dân đối với chất lượng dịch vụ của công ty.

Với phương châm hành động “Nước sạch từ tâm - Vươn tầm đẳng cấp”, Công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, chuẩn hóa quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tác phong phục vụ của đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Qua đó, uy tín và hình ảnh của Công ty ngày càng được khẳng định, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định, bền vững.

2.10. Công nghệ tin học:

Năm 2025, với quyết tâm của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành; công tác số hóa được triển khai mạnh mẽ, phù hợp với định hướng chuyển đổi số quốc gia và các chính sách của Nhà nước, đem lại hiệu quả thiết thực trong sản xuất. Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp khai thác dữ liệu nhanh chóng, thuận tiện; thông tin được cập nhật, lưu trữ lâu dài, dễ tra cứu và kiểm tra; đồng thời tiết kiệm thời gian, nhân lực, nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị.

Phần mềm Quản lý khách hàng (CityWork) đã được triển khai chính thức tại tất cả các chi nhánh từ 01/01/2025. Phần mềm Quản lý tài sản (eKMap Solutions) triển khai tại 3 chi nhánh (Bỉm Sơn, Nam Thành phố, Bắc Thành phố), hoàn thành đo đạc RTK tại nhiều đơn vị và đang tiếp tục hiệu chỉnh dữ liệu. Phần mềm Quản lý văn bản (eOffice) đã hoàn thiện dữ liệu, được tập huấn toàn Công ty và triển khai chính thức phục vụ công tác điều hành, tác nghiệp. Các ứng dụng khác như hóa đơn điện tử, QR Code, trực liên thông văn bản, cổng thông tin điện tử... được triển khai đồng bộ.

Công tác thanh toán không dùng tiền mặt đạt kết quả tích cực, với tỷ lệ khách hàng sử dụng đạt 59% (tăng 16,5% so cùng kỳ) và tỷ lệ doanh thu đạt 76% (tăng 11,9% so cùng kỳ).

Công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống đồng hồ điện tử và thiết bị giám sát online

được thực hiện thường xuyên, đảm bảo hoạt động liên tục, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh.

2.11. Công tác an toàn – Vệ sinh lao động:

Công ty tiếp tục quan tâm, chỉ đạo và triển khai nghiêm túc, đồng bộ công tác an toàn - vệ sinh lao động (ATVSLĐ), góp phần bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh. Các khu vực hồ chứa và nhà máy nước được xây dựng hàng rào bảo vệ kiên cố, lắp đặt đầy đủ hệ thống chiếu sáng, camera giám sát và bố trí lực lượng bảo vệ trực 24/24 giờ. Hệ thống máy móc, thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ; công tác vệ sinh công nghiệp được thực hiện thường xuyên, môi trường làm việc và sản xuất luôn an toàn, sạch sẽ.

Người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, thiết bị phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn cứu hộ (CNCH) theo quy định. Trong năm Công ty không để tình trạng mất an toàn lao động xảy ra.

Ban Chỉ huy PCCC – CNCH và ứng phó sự cố hóa chất phối hợp với Phòng PC07 – Công an tỉnh Thanh Hóa tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho 148 cán bộ, công nhân viên. Đồng thời, Công ty tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và xử lý sự cố rò rỉ hóa chất tại Nhà máy nước Hàm Rồng với 48 người tham gia, có sự phối hợp chỉ đạo, giám sát của các Sở Ban Ngành liên quan.

Nhờ đó, nhận thức, kỹ năng và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, người lao động trong công tác ATVSLĐ được nâng cao rõ rệt; an ninh, trật tự tại các đơn vị được duy trì, góp phần bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định và bền vững.

2.12. Chế độ, quyền lợi của người lao động và chính sách An sinh xã hội:

Công ty luôn quan tâm, chú trọng thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội, góp phần bảo đảm đời sống, ổn định tư tưởng và tạo động lực để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Chế độ, quyền lợi của người lao động luôn được đảm bảo; chính sách tiền lương cho người lao động được chi trả kịp thời, đúng, đủ; thu nhập bình quân của CBDV&NLĐ đạt 13.250.000 đồng/người/tháng, bằng 102,7% so với cùng kỳ.

100% người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn; được tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty duy trì tốt các chế độ phúc lợi như hỗ trợ vào các dịp lễ, tết với mức bình quân trên 6,5 tr.đồng/người/năm; thực hiện đầy đủ chế độ ăn ca, trang cấp đồng phục và phương tiện bảo hộ lao động.

Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; kịp thời hỗ trợ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức cho toàn thể CBCNV nghỉ dưỡng tại Ninh Bình và cử cán bộ chủ chốt tham quan, học tập kinh nghiệm tại các đơn vị bạn. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tạo động lực, củng cố niềm tin và sự gắn bó của người lao động, qua đó góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

Phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, Công ty tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện như: đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ khuyến học, Quỹ mái ấm công đoàn, Quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, xóa nhà tạm... với tổng số tiền hơn 1,15 tỷ đồng.

2.13. Công tác quốc phòng an ninh:

Công tác quốc phòng - an ninh tiếp tục được quan tâm, chú trọng; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh đến toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong năm 2025, Công ty đã phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự khu vực phòng thủ I tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 06 đồng chí thuộc đối tượng 3; cử 28 đồng chí tham gia huấn luyện lực lượng tự vệ; 05 đồng chí tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự theo quy định.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Công ty đã chủ động triển khai các nội dung về công tác quốc phòng – an ninh theo đúng quy định, đồng thời tiếp tục củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ, tạo điều kiện thuận lợi để tham gia huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

2.14. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở:

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị định 145/2020/NĐ-CP, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, góp phần xây dựng môi trường làm việc ổn định, đoàn kết và phát triển bền vững. Việc triển khai thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ được thông qua tổ chức Hội nghị người lao động, duy trì đối thoại định kỳ, tạo điều kiện để người lao động tham gia đóng góp ý kiến vào các vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh và chế độ, chính sách.

Chủ động rà soát, hoàn thiện các nội quy, quy chế; xây dựng định mức lao động, kế hoạch sản xuất và phương án phân phối thu nhập phù hợp thực tiễn, bảo đảm công khai, minh bạch. Các ý kiến, kiến nghị của người lao động được tiếp thu và giải quyết kịp thời.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ được duy trì thường xuyên; việc bố trí lao động, chi trả tiền lương và quản lý tài chính được thực hiện đúng quy định. Qua đó góp phần giữ vững ổn định nội bộ, tăng cường sự đồng thuận và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Công tác thi đua khen thưởng:

Với những thành tích đã đạt được trong hoạt động SXKD năm 2025. Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty đã đánh giá, ghi nhận và biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua sản xuất, đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của toàn Công ty, cụ thể:

*** Về tập thể:**

- 01 tập thể hoàn thành nhiệm vụ;
- 12 tập thể đạt danh hiệu lao động tiên tiến;
- 16 tập thể đạt danh hiệu lao động xuất sắc;
- 01 tập thể được đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen;
- 02 tập thể được đề nghị UBND tỉnh tặng danh hiệu HTXS nhiệm vụ;

*** Về cá nhân:**

Biểu dương, khen thưởng 483 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 102 cá nhân được công nhận “Công dân kiểu mẫu”; 74 cá nhân được Tổng Giám đốc Công ty tặng giấy khen; 14 cá nhân được Chủ tịch HĐQT tặng Giấy khen; 19 cá nhân được

công nhận CSTĐ cơ sở; 07 cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen.

4. Những hạn chế tồn tại và nguyên nhân:

4.1. Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm 2025 hoạt động của Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần có giải pháp khắc phục trong thời gian tới. Cụ thể:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại một số đơn vị chưa thật sự quyết liệt; có thời điểm việc tổ chức triển khai nhiệm vụ chưa kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện kế hoạch chung.

- Tỷ lệ thất thoát, thất thu toàn Công ty đã được kiểm soát và có xu hướng giảm; tuy nhiên, tại một số đơn vị, chỉ tiêu này vẫn còn ở mức cao so với kế hoạch được giao.

- Tỷ lệ khách hàng không phát sinh khối lượng (0 m^3) còn cao, chưa đạt mục tiêu đề ra;

Tiến độ thi công, thanh quyết toán một số dự án đầu tư, sửa chữa, cải tạo còn chậm so với kế hoạch, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác và vận hành hệ thống.

- Một bộ phận cán bộ, người lao động chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm; một số ít cán bộ, CNVLD còn vi phạm nội quy, quy chế Công ty;

- Công tác thu hồi công nợ còn chậm, chưa đạt mục tiêu đề ra;

4.2. Nguyên nhân:

* Nguyên nhân khách quan:

- Các dự án giao thông và chỉnh trang đô thị diễn ra thường xuyên đã tác động trực tiếp đến hệ thống cấp nước hiện hữu, ảnh hưởng đến hành lang an toàn các tuyến ống. Đồng thời, ý thức bảo vệ hạ tầng cấp nước của một bộ phận người dân còn hạn chế, dẫn đến nguy cơ hư hỏng đường ống, gây gián đoạn cấp nước và làm gia tăng thất thoát;

- Tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư, sửa chữa và cải tạo công trình bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan như điều kiện thời tiết, các thủ tục cấp phép kéo dài, dẫn đến chậm tiến độ so với kế hoạch;

- Một bộ phận khách hàng chưa nhận thức rõ nguy hại của việc sử dụng nguồn nước giếng khoan, chưa có thói quen sử dụng nước sạch khi mới lắp đặt;

- Một số khoản nợ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, qua nhiều thời kỳ nên rất khó cân đối;

* Nguyên nhân chủ quan:

- Ý thức trách nhiệm cá nhân người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo chỉ đạo, quản lý điều hành và ý thức chấp hành kỷ luật của một bộ phận nhỏ CBCNVLD còn hạn chế, thiếu thần trách nhiệm;

5. Đánh giá chung:

Năm 2025 là năm rất nhiều khó khăn thách thức, cũng là năm ghi dấu những nỗ lực không ngừng và quyết tâm vượt khó với tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng của toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động trong thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Bằng quyết tâm cao và sự đổi mới linh hoạt trong công tác điều hành của Đảng ủy, HĐQT, Ban TGD; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các phòng ban, đơn vị và tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động; Công ty đã vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh

doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra; đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước cho khách hàng trên địa bàn quản lý, củng cố nền tảng phát triển, nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty, tạo tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2026:

Năm 2026 dự báo là năm tiếp tục còn nhiều khó khăn thách thức; do biến đổi khí hậu với các hiện tượng thời tiết cực đoan; giá điện, vật tư thiết bị, nguyên vật liệu đầu vào, tiền lương cơ bản tiếp tục tăng, trong khi đó giá nước đã gần 8 năm chưa được điều chỉnh...vv; làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác chuyển đổi số theo lộ trình của chính phủ cần một nguồn lực tài chính lớn, trong khi đó nguồn kinh phí đầu tư cho lĩnh vực này còn hết sức hạn chế. Qua đánh giá, Hội đồng quản trị, Ban điều hành thống nhất xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, định hướng chiến lược phát triển Công ty năm 2026 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị xác định mục tiêu nhiệm vụ trong năm 2026 cụ thể: Tăng sản lượng nước hàng hóa, tăng doanh thu, tăng tốc độ phát triển khách hàng, tăng chất lượng dịch vụ; đồng thời giảm tỷ lệ thất thoát nước và giảm tỷ lệ khách hàng không phát sinh khối lượng ($0m^3$).

Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với yêu cầu phát triển bền vững các chỉ tiêu chủ yếu; ưu tiên nguồn lực đầu tư nâng cấp nhà máy, đồng bộ hệ thống MLĐÔ, nâng cao năng lực sản xuất cấp nước. Phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026: Hạ tỷ lệ thất thoát, thất thu nước xuống mức $\leq 16\%$; giảm tỷ lệ khách hàng $0m^3$ xuống $\leq 7,5\%$; duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân từ 3,0–3,5% về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận; nâng cao thu nhập bình quân người lao động; tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị, vận hành hệ thống cấp nước; nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, với phương châm hành động: “*Nước sạch từ tâm – Vươn tầm đẳng cấp*”.

2. Các chỉ tiêu phân đầu:

- Nước hàng hóa:	45.589.200 m^3
- Tổng doanh thu:	473,809 tỷ đồng
<i>Tiền nước:</i>	463,809 tỷ đồng
<i>Xây lắp, tư vấn:</i>	10,0 tỷ đồng
- Tỷ lệ thất thoát:	16,0%
- Tỷ lệ khách hàng $0m^3$:	7,5%
- Thanh toán nước KDTM:	62,0%
- Phát triển khách hàng:	8.025 hộ
- Nộp ngân sách:	51,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	61,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	12.130.000 đ/người/tháng

3. Nhiệm vụ, giải pháp

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

3.1 Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho Cán bộ, Đảng viên và người lao động, để nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ;

- 3.2 Tăng cường công tác bảo vệ, quản lý nguồn nước và xây dựng phương án sản xuất, cấp nước chủ động, an toàn, liên tục, đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, đặc biệt trong các thời điểm Tết Nguyên đán, mùa hè, các dịp nghỉ lễ.
- 3.3 Quyết liệt chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác chống thất thoát, thất thu nước; định kỳ hằng tháng, hằng quý đánh giá, phân tích nguyên nhân và đề ra các giải pháp đồng bộ, phù hợp; phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước xuống $\leq 16,0\%$.
- 3.4 Ưu tiên nguồn lực đầu tư nâng cấp các nhà máy, đồng bộ hệ thống MLĐÔ, nâng cao năng lực sản xuất cấp nước. Đồng thời, tổ chức lập, nghiên cứu, đánh giá và trình Hội đồng quản trị Dự án Trung tâm điều độ trong năm 2026 làm cơ sở xem xét, quyết định triển khai thực hiện.
- 3.5 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động khách hàng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và khách hàng không phát sinh khối lượng nước, đồng thời áp dụng các cơ sở pháp lý để tạm dừng cấp nước đối với khách hàng không sử dụng nước, góp phần giảm tỷ lệ khách hàng 0 m³.
- 3.6 Tranh thủ sự ủng hộ, phối hợp của chính quyền địa phương các cấp; tiếp tục đầu tư có chọn lọc trong công tác phát triển khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ, bảo đảm hiệu quả trong đầu tư và phát triển bền vững.
- 3.7 Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lao động, ý thức chấp hành nội quy, quy chế của Công ty và các quy định pháp luật cho cán bộ, đảng viên và người lao động; thực hiện nghiêm chế độ nêu gương, phát huy vai trò người đứng đầu, tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm.
- 3.8 Giữ vững và phát huy khối đại đoàn kết trong tập thể lãnh đạo, cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty; tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả.
- 3.9 Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và nhân rộng các điển hình tiên tiến.
- 3.10 Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể; thông qua các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy trí tuệ và sức mạnh tập thể.
- 3.11 Đẩy mạnh thực hiện công tác số hoá, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị Doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông (báo cáo);
- HĐQT, TGD;
- Lưu cty



Lê Trung Hiếu

**THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thời gian và địa điểm:

Thời gian: Lúc 7 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2026

Địa điểm: Hội trường tầng 04 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, số 99 Đường Mật sơn, Phường Hạc Thành - Tỉnh Thanh Hóa.

2. Nội dung đại hội: Theo chương trình nghị sự đính kèm.

3. Tài liệu phục vụ Đại hội: Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ: cnth@capnuocth.vn

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông sở hữu hoặc được các cổ đông khác ủy quyền có số cổ phần từ 50.000 cổ phần trở lên của Công ty CP cấp nước Thanh Hóa có tên trong danh sách chốt ngày 01/06/2026.

5. Thủ tục tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đại hội vui lòng mang theo Thư mời, giấy CCCD hoặc Hộ chiếu; người được ủy quyền mang theo giấy ủy quyền hợp lệ và thư mời của người ủy quyền.

6. Thư mời này thay thế cho thư mời gửi từng cổ đông trong trường hợp cổ đông không nhận được thư mời qua bưu điện.

7. Để thuận tiện trong công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 16/6/2026 về: Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa - Số 99 Mật sơn - Phường Hạc Thành - Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại số : 02373 852 966 hoặc Ông Doãn Quốc Đạt, số ĐT: 0963387648

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thế Sơn

Số: 341/2026/CBTT-CN

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 06 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Mã chứng khoán: THN

Địa chỉ trụ sở chính: Số 99 đường Mật Sơn, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.852 966

Fax: 02373.856 648

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thế Sơn

Địa chỉ: Số 99 đường Mật Sơn, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 02373.852 966

Fax: 02373.856 648

Loại thông tin công bố: ☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hoá.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
02/06/2026 tại đường dẫn www.capnuocthanhhoa.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố
Và các tài liệu có liên quan.

CHỦ TỊCH HĐQT

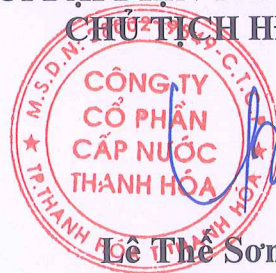
Lê Thế Sơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trụ sở chính: số 99 đường Mật sơn,
P. Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa
ĐT:02373 852 966; Fax: 02373856 648
Số: 342/TB-THN

THÔNG BÁO XÁC NHẬN
(Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Số: 28/QĐ-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ Nghị quyết số 25b /NQ-HĐQT ngày 12/05/2026 của Hội đồng quản trị về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ danh sách cổ đông được tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, chốt ngày 01/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, chi tiết cụ thể như sau:

1. Thời gian: 07 giờ 30 phút ngày 26/6/2026.
2. Địa điểm: Trụ sở Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa; số 99 đường Mật Sơn, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.
3. Nội dung: Được đính kèm theo Quyết định này.
4. Thành phần và thời điểm chốt danh sách cổ đông: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa có tên trong danh sách cổ đông được tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, chốt ngày 01/06/2026 hoặc những người được uỷ quyền hợp lệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban, đơn vị và cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Thanh Hóa, ngày 01 tháng 06 năm 2026

Số: 29/QĐ-HĐQT

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về việc Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày / /2026 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa gồm các ông, bà có tên sau:

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------------|
| 1. Ông Lê Trung Hiếu | - Thành viên HĐQT | - Trưởng ban |
| 2. Ông Lê Sỹ Len | - Thành viên HĐQT | - Phó Trưởng ban |
| 3. Ông Lê Văn Quý | - Thành viên HĐQT | - Ủy viên |
| 4. Ông Nguyễn Huy Trường | - Phó Tổng Giám đốc | - Ủy viên |
| 6. Ông Nguyễn Văn Tân | - Phó Tổng Giám đốc | - Ủy viên |
| 6. Ông Vũ Văn Hà | - Trưởng Ban kiểm soát | - Ủy viên |
| 7. Bà Nguyễn Thị Nga | - Kế toán trưởng | - Ủy viên |
| 8. Ông Trần Văn Ngọc | - Chánh văn phòng | - Ủy viên |
| 9. Ông Doãn Quốc Đạt | - Trợ lý Chủ tịch HĐQT | - Ủy viên |

Điều 2. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng kế hoạch, nội dung, chương trình và đảm bảo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, các phòng ban, đơn vị có liên quan và các Ông(Bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Như điều 3 (để TH);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Thế Sơn

UBND TỈNH THANH HOÁ
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 06 năm 2026

Số: 80/QĐ-HĐQT

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa;
Căn cứ Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày / /2026 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa gồm các ông, bà có tên sau:

- | | | |
|------------------------|------------------------|--------------|
| 1. Ông Lê Hoàng | - Trưởng phòng TCCB | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Huyền | - Phó phòng KHVT | - Ủy viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Chung | - Nhân viên Phòng TCCB | - Ủy viên |

Điều 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông, cơ cấu và đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, đảm bảo các quy định hiện hành của Nhà nước và các qui định tại Điều lệ Công ty.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các tổ chức, cá nhân là cổ đông của Công ty và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS.
- Như điều 3
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025, số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 39/2025/QĐ-HĐQT ngày 16/6/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ 13/NĐ-HĐQT ngày 24/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được “Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế (iCPA)” kiểm toán năm 2025, bao gồm:

1. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 (Mẫu số B01-DN);
2. Báo cáo kết quả HĐKD năm 2025 (Mẫu số B02-DN);
3. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2025 (Mẫu số B03-DN).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính./.

(Có các mẫu số B01-DN; B02-DN; B03-DN kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Thế Sơn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

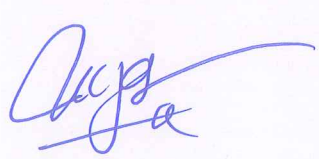
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62.079.687.036	96.516.546.779
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15.299.239.766	45.366.481.134
1. Tiền	111		2.060.098.909	2.653.134.818
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.239.140.857	42.713.346.316
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		600.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		600.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.091.107.731	27.537.099.565
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	24.981.628.611	27.680.797.147
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		12.067.922.780	582.952.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	11.635.240.390	22.161.382.353
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.4	(19.593.684.050)	(22.888.031.935)
IV. Hàng tồn kho	140		15.571.129.999	19.634.617.582
1. Hàng tồn kho	141	V.5	17.987.857.818	22.051.345.401
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.416.727.819)	(2.416.727.819)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.518.209.540	3.978.348.498
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.439.436.227	221.653.344
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11a	78.773.313	3.756.695.154
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		653.028.200.542	596.097.837.043
I. Tài sản cố định	220		538.270.891.798	559.065.563.047
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	537.807.475.136	558.682.296.365
- Nguyên giá	222		1.529.787.438.194	1.494.561.551.741
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(991.979.963.058)	(935.879.255.376)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	463.416.662	383.266.682
- Nguyên giá	228		1.160.121.550	952.621.550
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(696.704.888)	(569.354.868)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		86.275.317.900	19.634.749.851
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	86.275.317.900	19.634.749.851
III. Tài sản dài hạn khác	260		28.481.990.844	17.397.524.145
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	28.481.990.844	17.397.524.145
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		715.107.887.578	692.614.383.822

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		277.770.931.568	265.396.043.581
I. Nợ ngắn hạn	310		146.761.873.088	140.096.143.059
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	48.392.997.043	36.329.619.951
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		499.629.804	347.830.071
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11b	4.249.871.039	2.455.519.713
4. Phải trả người lao động	314		25.851.089.840	19.535.863.013
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12a	8.079.514.558	11.686.629.950
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	29.581.774.754	41.935.705.297
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	21.836.658.000	21.836.658.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.270.338.050	5.968.317.064
II. Nợ dài hạn	330		131.009.058.480	125.299.900.522
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.12b	2.024.000.000	2.418.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	128.985.058.480	122.881.900.522
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		437.336.956.010	427.218.340.241
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	437.336.956.010	427.218.340.241
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		329.954.110.000	329.954.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		329.954.110.000	329.954.110.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.439.280.112	35.117.230.089
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		62.943.565.898	62.147.000.152
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối của năm nay	421b		62.943.565.898	62.147.000.152
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		715.107.887.578	692.614.383.822


Đặng Thị Tiệp
Người lập biểu


Nguyễn Thị Nga
Kế toán trưởng


Lê Thế Sơn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 07 tháng 02 năm 2026



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	475.000.083.940	456.084.144.257
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		475.000.083.940	456.084.144.257
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	320.307.710.167	313.566.204.501
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		154.692.373.773	142.517.939.756
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.561.184.245	1.304.215.763
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.291.920.152	9.822.802.508
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.291.920.152	9.822.802.508
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5a	44.478.561.720	39.072.858.488
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5b	33.811.731.442	27.132.841.938
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		69.671.344.704	67.793.652.585
11. Thu nhập khác	31	VI.6	686.567.665	11.297.318.283
12. Chi phí khác	32		211.413.197	9.590.789.377
13. Lợi nhuận khác	40		475.154.468	1.706.528.906
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70.146.499.172	69.500.181.491
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	7.202.933.274	7.353.181.339
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		62.943.565.898	62.147.000.152
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.621	1.601
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	1.621	1.601


Đặng Thị Tien
Người lập biểu


Nguyễn Thị Nga
Kế toán trưởng

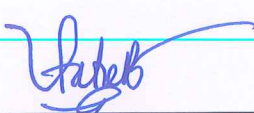

Lê Thế Sơn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 07 tháng 02 năm 2026



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu	01	531.731.812.079	513.763.287.527
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(233.646.681.941)	(213.975.362.591)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(114.789.634.509)	(107.013.769.700)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(8.904.904.858)	(10.039.019.738)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(2.200.000.000)	(13.406.629.987)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	7.081.221.298	8.342.147.857
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(69.271.049.862)	(73.594.893.724)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	110.000.762.207	104.075.759.644
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(103.706.347.575)	(72.555.238.643)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(600.000.000)	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	1.772.344.587
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.638.086.148	1.442.185.837
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(102.668.261.427)	(69.340.708.219)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	72.442.762.358	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(66.339.604.400)	(23.974.703.952)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(43.502.900.106)	(33.298.234.942)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(37.399.742.148)	(57.272.938.894)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(30.067.241.368)	(22.537.887.469)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	45.366.481.134	67.904.368.603
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	15.299.239.766	45.366.481.134


Đặng Thị Tien
Người lập biểu


Nguyễn Thị Nga
Kế toán trưởng



Lê Thế Sơn
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 07 tháng 02 năm 2026

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 05 năm 2026

Số: 289/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá được ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hoá, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thảo luận về mức tiền lương và thù lao năm 2026 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và thư ký công ty, cụ thể như sau:

1. Về tiền lương:

a) Tiền lương của người đại diện chủ sở hữu, trưởng ban kiểm soát. Thực hiện theo Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước

b) Các thành viên Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát (kiêm nhiệm), thư ký công ty hưởng lương theo phương án phân phối tiền lương của Công ty năm 2026 do Công ty quy định.

2. Mức Thù lao:

a) Thù lao Hội đồng quản trị:

- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đ/người/tháng

- Tiền thù lao 1 năm của thành viên HĐQT không chuyên trách là:

04 người x 3.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng = 144.000.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng chẵn.)

b) Thành viên Ban kiểm soát

- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 2.000.000 đ/người/tháng

- Tiền thù lao 1 năm của thành viên BKS không chuyên trách là:

02 người x 2.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng = 48.000.000 đồng

c) Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2026 là:

144.000.000 đ + 48.000.000 đ = 192.000.000 đ

(Bằng chữ: Một trăm chín hai triệu đồng chẵn.)

Kính trình Đại hội đồng cổ động xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; Ban TGD;
- BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thế Sơn

TỜ TRÌNH

**Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025,
Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025, số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 39/2025/QĐ-HĐQT ngày 16/6/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 - Đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch SXKD của công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2026.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa trình Đại hội đồng cổ đông Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026, bao gồm các nội dung khái quát như sau:

1. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa:

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: **329.954.110.000** đồng

- Vốn cổ đông khác **120.030.400.000** đồng bằng **36,38%** vốn điều lệ.
- Vốn Nhà nước **209.923.710.000** đồng bằng **63,62%** vốn điều lệ.

2. Về phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2025

2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: **70.146.499.172** đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: **7.202.933.274** đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập: **62.943.565.898** đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi = 18.883.069.769 đồng:

- Quỹ đầu tư phát triển: **62.943.565.898 đồng x 15% = 9.441.534.884 đồng;**
- Quỹ k/thưởng phúc lợi: **62.943.565.898 đồng x 15% = 9.441.534.885 đồng;**

2.2. Phân chia cổ tức cho các cổ đông (lợi nhuận còn lại):

(Lợi nhuận còn lại: **62.943.565.898 - 18.883.069.769 đ = 44.060.496.129 đồng**)

- Cổ đông Nhà nước được hưởng lợi tức (63,62%): **28.031.287.637 đồng;**

- Cổ đông khác được hưởng lợi tức (36,38%): 16.029.208.492 đồng;
(Tỷ lệ cổ tức năm 2025: 13,35 %).

3. Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026:

Vốn điều lệ : **329.954.110.000** đồng

- Vốn cổ đông khác **120.030.400.000** đồng bằng **36,38%** vốn điều lệ.

- Vốn Nhà nước **209.923.710.000** đồng bằng **63,62%** vốn điều lệ.

3.1. Dự kiến Kết quả hoạt động SXKD năm 2026

a) Doanh thu và thu nhập (Kế hoạch SXKD): 473.809.000.000 đồng

b) Kết quả hoạt động (Kế hoạch SXKD): Lãi 61.500.000.000 đồng

3.2. Dự kiến Phân phối lợi nhuận năm 2026

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 61.500.000.000 đồng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 6.600.000.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 54.900.000.000 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ công ty:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi: 16.470.000.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ đầu tư phát triển: $54.500.000.000 \text{ đ} \times 15\% = 8.235.000.000 \text{ đồng}$

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: $54.500.000.000 \text{ đ} \times 15\% = 8.235.000.000 \text{ đồng}$

Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức:

Lợi nhuận còn lại: $54.900.000.000 \text{ đ} - 16.470.000.000 \text{ đ} = 38.430.000.000 \text{ đồng}$

3.3. Dự kiến Phân chia cổ tức cho các cổ đông (38.430.000.000 đồng)

Tỷ lệ cổ tức năm 2026: $38.430.000.000 \text{ đ} : 329.954.110.000 \text{ đ} = 11,65 \%$.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Thế Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA**
Số: 292 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 39/2025/QĐ-HĐQT ngày 16/6/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị đề xuất với Đại hội đồng cổ đông tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;
- Việc kiểm toán phải tuân thủ các quy định của Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS);
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá năng lực 03 đơn vị kiểm toán sau đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Sau khi đánh giá các đơn vị kiểm toán này, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính Công ty năm 2026:

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế đã được Bộ tài chính và ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

(Kèm theo Danh sách 28 Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; Ban TGD;
- BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Thế Sơn

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 291/TTr-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua sửa đổi Điều lệ
Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán.
Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa;
Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội thông qua Dự thảo sửa đổi Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa (Dự thảo kèm theo).
Toàn văn Dự thảo sửa đổi Điều lệ đã được đăng tại địa chỉ website của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa (www.capnuocthanhhua.vn)
Điều lệ mới được Đại hội đồng cổ đông thông qua, sẽ có hiệu lực từ ngày 30/6/2026 và thay thế cho Điều lệ hiện hành.
Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; BTGD;
- BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Thế Sơn

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025

Căn cứ Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng với công ty đại chúng. Tại Nghị định 155/2020NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Căn cứ Phụ lục 01 Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Mẫu Điều lệ áp dụng đối với công ty đại chúng.

Điều lệ dự kiến sửa đổi		Điều lệ hiện hành (ban hành ngày 16/06/2025)		Ghi chú
Chương	Điều	Chương	Điều	
I. Định nghĩa các thuật ngữ trong điều lệ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ - <i>Cổ tức</i> là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác - <i>Giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần</i> là: a) Giá giao dịch bình quân trong vòng 30 ngày liền kề trước ngày xác định giá hoặc giá thỏa thuận giữa người bán và người mua hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá xác định đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán; b) Giá giao dịch trên thị trường tại thời điểm liền kề trước đó hoặc giá thỏa thuận giữa người bán và người mua hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá	I. Định nghĩa các thuật ngữ trong điều lệ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ Chưa có thuật ngữ về cổ tức, Giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần	Căn cứ theo Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020

	xác định đối với phần vốn góp hoặc cổ phần không thuộc điểm a khoản này.”;			
II. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty Địa chỉ: Số 99 đường Mật Sơn, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá	II. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty Địa chỉ: Số 99 đường Mật Sơn, phường Đông vệ, thành phố Thanh Hoá	Sửa đổi theo đơn vị hành chính hiện hành
VII. Hội đồng quản trị	Điều 25. Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị 4. Thành viên hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp; khoản 78 Điều 1 NĐ245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành	VII. Hội đồng quản trị	Điều 25. Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị 4. Thành viên hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp. Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành	Căn cứ theo khoản 78 Điều 1 của NĐ245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 2025 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275 của Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Căn cứ theo khoản 79 Điều 1 của NĐ245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 2025 bổ sung khoản 2 Điều 276 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020

XIII. Phân phối lợi nhuận	Điều 16. Phân phối lợi nhuận 5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, tài sản khác, nhận thông báo hoặc tài liệu khác	XIII. Phân phối lợi nhuận	Điều 16. Phân phối lợi nhuận 5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác	Điều chỉnh theo Điều 1 khái niệm về cổ tức